

Án số: 45/2018/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đức

Ông Đặng Xuân Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn K, sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 27, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K1, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1966; có vợ là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: - Bản án số 148/2010/HSST ngày 29/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 13/4/2011 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21/3/2012 chấp hành xong án phí hình sự, ngày 31/5/2012 chấp hành xong tiền nộp sung quỹ nhà nước, về trách nhiệm bồi thường dân sự do bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án nên cơ quan thi hành án hình sự không thụ lý giải quyết; - Quyết định số 208 ngày 24/11/2009 của Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền vì có hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, chấp hành xong ngày 26/11/2009; - Quyết định số 372 ngày 07/3/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh -

Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình thời hạn 12 tháng; - Quyết định số 6250 ngày 25/6/2015 của Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền vì có hành vi Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 25/6/2015; bị tạm giữ từ ngày 13/12/2017, tạm giam từ ngày 16/12/2017 đến nay; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, Phạm Văn K thuê xe ôm từ nhà đến khu vực công viên Lê Quý Đôn, Tổ 33, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy để bản thân sử dụng. Đến nơi K đi bộ vào bên trong công viên Lê Quý Đôn, gặp 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ mua số tiền 200.000 đồng được 01 gói nhỏ Hêrôin bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu xanh, bên trong là chất bột màu trắng dạng cục, K cất ma túy vào túi quần bên phải đang mặc của K rồi đi tìm nơi vắng vẻ để bản thân sử dụng. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày K đang đi bộ tại khu vực Ngõ 02, đường Trần Thái Tông, tổ 17, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình thì bị Tổ công tác của Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra K, trước sự có mặt của người chứng kiến, K tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc của K 01 gói nhỏ Hêrôin bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu xanh, bên trong là chất bột màu trắng dạng cục giao nộp cho Tổ công tác, tổ công tác niêm phong vật chứng sau đó đưa K cùng vật chứng và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại đây tổ công tác kiểm tra người K đã thu giữ tại túi quần bên trái của K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen - bạc, ngoài ra không thu giữ gì thêm. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Bản Kết luận giám định số 482/KLGD-PC54 ngày 13/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Phạm Văn K là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,1699 gam (*không phải một nghìn sáu trăm chín mươi chín gam*).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phạm Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số: 47/KSĐT ngày 12/02/2018 của Viện K sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn K về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nh ân dân thành phố Thái Bình phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định

có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn K mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/12/2017.

- Về vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã quản lý của bị cáo Phạm Văn K được hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen - bạc nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phạm Văn K xác định cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do K sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo được nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và K sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn K. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, K sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện K sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với:

[2] “Cáo trạng” số 47/CT-VKSTP ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện K sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố;

Đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như:

[3]. Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 21 giờ 25 phút ngày 12/12/2017 (bút lục từ số 10 đến số 13);

[4]. Biên bản niêm phong vật chứng của Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 12/12/2017; (bút lục số 14);

[5]. Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người chứng kiến: Ông Phạm Đình L, sinh năm 1954, nơi cư trú: Số nhà 13, Ngõ 02, đường T, Tổ 17, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; anh Trương Thành L, sinh năm 1978, nơi cư trú: số nhà 85, Tổ 03, phường B, thành phố Th, tỉnh Thái Bình, (bút lục từ số 64 đến số 73);

[6]. Bản kết luận giám định số 482/KLGD-PC54 ngày 13/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 17);

[7]. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 12/12/2017, tại khu vực Ngõ 02, đường Trần Thái Tông, tổ 17, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, Phạm Văn K có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,1699 gam Hêrôin mục đích để bản thân sử dụng thì bị Công an phường Bồ xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn K đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành đó đã cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét nhân thân của bị cáo: Các năm 2009, 2010, 2013 và 2015 bị cáo lần lượt bị các cơ quan: Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng hình phạt tù, Công an huyện Vũ Thư xử phạt vi phạm hành chính và UBND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, nhưng khi chấp hành xong về địa phương bị cáo không tiếp thu, cải sửa sai phạm mà lại có hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó cải tạo, giáo dục.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và một số quy định có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Về xử lý vật chứng và tài sản khác của vụ án: Số ma túy thu của bị cáo K là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen - bạc quản lý của bị cáo K, xét thấy bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn K có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Xét đề nghị của K sát viên về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bị cáo Phạm Văn K phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;
2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.
3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 18 tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 13/12/2017.
4. Xử lý vật chứng và tài sản khác:

4.1. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định thu của bị cáo Phạm Văn K;

4.2. Tuyên trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen - bạc cho bị cáo Phạm Văn K nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 12/12/2017; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi Cục Thi hành án thành phố Thái Bình ngày 12/02/2018.

5. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/3/2018.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

